

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/DDKH/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

**Tên tổ chức, cá nhân:** CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA

**Địa chỉ:** Tầng 6, Tòa Nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Điện thoại:**

**Fax:**

**E-mail:**

**Mã số doanh nghiệp:** 0314524290

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: NƯỚC ÉP CHANH DÂY**

**2. Thành phần:** Nước, Đường tinh luyện, Đường Fructose, Cốt chanh dây (1.5%), Phụ gia thực phẩm (INS 330, INS 300, INS 202, INS 331(iii), INS 223), Muối tinh, Xanthan Gum, Colorim Fresh, Cloudy Agent H, Đường Stevia, Màu thực phẩm (INS 102, INS 110), Hương chanh dây tổng hợp giống tự nhiên.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 18 tháng đối với bao bì lon nhôm kể từ ngày sản xuất và Hạn sử dụng xem đáy lon
- 12 tháng đối với bao bì chai PET và chai thủy tinh kể từ ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên thân chai hoặc nắp chai.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được đóng trong chai PET, chai thủy tinh và lon nhôm. Bao bì đảm bảo vệ sinh và phù hợp quy định hiện hành về bao bì thực phẩm

- Thể tích thực:

- Chai PET: 320 ml/chai, 350 ml/chai, 450 ml/chai, 500 ml/chai
- Chai thủy tinh: 240 ml/chai
- Lon nhôm: 240 ml/chai, 320 ml/chai, 330 ml/chai

- Khi vận chuyển Thành phẩm được đóng trong thùng giấy Carton hoặc khay, mỗi thùng/khay 30 lon/chai. Số lượng sản phẩm trong hộp giấy, thùng giấy còn tùy theo nhu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):**

**\* Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa Nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**\* Sản xuất tại:**

**- CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH DƯƠNG (Mã số: NM)**

Địa chỉ: Lô B, Đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**- CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT LAI PHÚ (Mã số: LP)**

Địa chỉ: 186 Quốc Lộ 22, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP HCM, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**TRẦN VĂN TRUNG**

### III. Mẫu nhãn sản phẩm: mẫu nhãn sản phẩm dự kiến



#### NƯỚC ÉP CHANH DÂY

**Sản phẩm của:** CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa Nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Thành phần:** Nước, Đường tinh luyện, Đường Fructose, Cốt chanh dây (1.5%), Phụ gia thực phẩm (INS 330, INS 300, INS 202, INS 331(iii), INS 223), Muối tinh, Xanthan Gum, Colorim Fresh, Cloudy Agent H, Đường Stevia, Màu thực phẩm (INS 102, INS 110), Hương chanh dây tổng hợp giống tự nhiên.

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng/100 ml
Năng Lượng	Kcal	25 - 45
Carbonhydrate	g	6 - 11
Hàm lượng đường tổng	g	5.5 - 11
Hàm lượng Natri (Na)	mg	≤ 90

**Hướng dẫn sử dụng:** Lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát tránh ánh nắng trực tiếp

**Thông tin cảnh báo an toàn:** Không dùng sản phẩm đã quá hạn sử dụng.

**Ngày sản xuất:** xem trên nắp hoặc thân chai hặc đáy lon

**Hạn sử dụng:**

- 18 tháng đối với bao bì lon nhôm kể từ ngày sản xuất
- 12 tháng đối với bao bì chai PET và chai thủy tinh kể từ ngày sản xuất

**Xuất xứ:** Việt Nam

**Số TCBSP:** 14/DDKH/2024

**Thể tích thực:**

- Lon nhôm: 240 ml/chai, 320 ml/chai, 330 ml/chai
- Chai PET: 320 ml/chai, 350 ml/chai, 450 ml/chai, 500 ml/chai
- Chai thủy tinh: 240 ml/chai

KT3-06035ATP4/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

27/08/2024  
Trang 01/03

1. Tên mẫu : NƯỚC ÉP CHANH DÂY
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên lon.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 15/08/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 16/08/2024 – 27/08/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA  
Tầng 6, Tòa nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02&03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

KT3-06035ATP4/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

27/08/2024  
 Trang 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ( $\geq$ )	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng <sup>(*)</sup> • kcal/100 mL	QTTN/ KT3 024 : 2018	-	-	35
7.2. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ tính theo khối lượng, %	AOAC 2020.07	-	-	8,46
7.3. Hàm lượng đường tổng số <sup>(1)</sup> tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 096 : 2017	-	-	8,39
7.4. Hàm lượng natri, g/100 mL	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-	-	$6,96 \times 10^{-2}$
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-	-	$2,0 \times 10^0$
7.6. Coliform <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-	-	Nhỏ hơn $1^{(2)}$
7.7. E.Coli <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	-	-	Nhỏ hơn $1^{(2)}$
7.8. Enterococci <sup>(3)</sup> , Streptococci faecal, CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	-	-	Nhỏ hơn $1^{(2)}$
7.9. Pseudomonas aeruginosa <sup>(3)</sup> , CFU/mL	QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266 : 2006 (TCVN 8881:2011))	-	-	Nhỏ hơn $1^{(2)}$
7.10. Staphylococcus aureus <sup>(3)</sup> , CFU/mL	AOAC 2023 (975.55)	-	-	Nhỏ hơn $1^{(2)}$
7.11. Clostridium perfringens <sup>(3)</sup> , CFU/mL	TCVN 4991 : 2005	-	-	Nhỏ hơn $1^{(2)}$
7.12. Tổng số nấm men & nấm mốc <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO 21527-1:2008	-	-	Nhỏ hơn $1^{(2)}$

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-06035ATP4/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

27/08/2024  
Trang 03/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ( $\geq$ )	Kết quả thử nghiệm
7.13. Hàm lượng chi, mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	1,80 x 10 <sup>-2</sup>		Không phát hiện

**Ghi chú:**

- Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose)
- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
- Chuẩn bị mẫu: thực hiện đồng nhất mẫu trong túi dập mẫu vô trùng có lọc. Thử nghiệm trên phân dịch lỏng theo yêu cầu của khách hàng.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*